

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ
 Chí Minh
 Trường THPT Bình Hưng Hòa

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP GIỮA HỌC KỲ 1
 LỚP: 12A11, GVCN: Nguyễn Công Tâm - NĂM HỌC: 2016-2017

Số TT	Họ và tên		Nữ	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ văn		Ngoại ngữ		Thể dục	GD QP-AN	XLHL	CP	KP	ĐHK	XLHK
				1T	1T	1T	1T	15'	1T	1T	15'	1T	15'	15'					
1	Nguyễn Thành	Danh		2	5.3	7.8	6.8		6.5	6	6	6	CĐ	7	Y	2	0	49	T
2	Hồ Hà Lê	Duy		5.8	8	8	7.3		5	3.3	9	7	Đ	7	TB			50	T
3	Nguyễn Văn Hoàng	Duy		3.8	5.5	6.5	7		6	5.3	8	4.8	Đ	7	TB			50	T
4	Đào Văn	Đạt		2.5	3.5	4.3	5.5		4.5	5	8	3.5	Đ	9	Y	1	0	49.5	T
5	Hồ Nguyễn	Đạt		3.8	8	5.3	8		6.5	4	9	5.8	Đ	7	TB	1	0	48.5	T
6	Trần Viết	Đăng		7	8.3	8.5	8.5		6	8.5	8	8.3	Đ	9	K			48	T
7	Hà Lê	Giang		2.8	3.8	3.8	4.3		6	5.8	5	3.5	Đ	7	Y			50	T
8	Võ Văn	Hậu		4	5	6.5	4.5		4.5	5	8	2.8	Đ	8	Y			48.5	T
9	Đỗ Thị	Hiên	X	3.3	7	3.8	4		5.5	6.8	6	5	Đ	7	Y			50	T
10	Huỳnh Khánh	Hùng		1.3	4.8	5.8	7.8		6	5.3	6	4	Đ	8	Kem			50	T
11	Trần Quốc	Huy		2.5	5	6.3	8.5		5	3	9	5	CĐ	7	Y			50	T
12	Huỳnh Ngọc	Kha		1.5	4.3	4.8	5.5		5.5	5.3	8	2.5	Đ	7	Kem	1	0	48	T
13	Lương Đăng	Khoa		2	4.3	4.5	5		6	5	4	4.5	CĐ	7	Y			50	T
14	Hứa Trung	Kiên																50	T
15	Trần Tuấn	Kiệt		3.3	6.5	5	9		5.5	3	8	7	Đ	7	Y			50	T
16	Lê Thị Hồng	Liên	X	3	7.8	6.8	8.3		6	6.3	6	8.5	Đ	8	Y			50	T
17	Hồ Nguyễn Hoàng	Nam		5.5	4	4.8	7		4.5	5.8	8	7.5	Đ	9	TB	0	1	47	T
18	Nguyễn Hoàng	Nam		5	6.8	6.5	7.5		4.5	7.5	6	5.3	Đ	9	TB			48.5	T
19	Mai Đoàn Phương	Ngân	X	6	2.5	4.8	5.8		5.5	6	5	4.3	CĐ	8	Y			50	T
20	Tô Kim	Ngân	X	6	2.5	4	5.5		6.5	2.5	9	5.3	Đ	7	Y			50	T
21	Phùng Văn	Nghiep		4.3	7.3	6.5	7.5		6	6.5	6	3.5	Đ	7	TB			50	T
22	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	X	2.3	6	7.5	7		7	6	9	7	Đ	8	Y	1	0	50	T
23	Nguyễn Đặng Minh	Nhật		4.8	8.5	7.8	5.8		5	2.5	6	4.8	Đ	9	Y			49.5	T
24	Lương Cẩm	Phát		2.8	7	5.8	8.3		6	5.5	9	6.5	Đ	8	Y			50	T
25	Đào Công	Phong		2.3	5	4.8	6.3		5	6.3	9	3.8	CĐ	7	Y			50	T
26	Nguyễn Tấn	Phước		4	7	4	4.8		6	4	5	1.8	CĐ	7	Y			49	T
27	Lê Minh	Quân		3.5	4.3	4.3	8		6	5.3	6	3.3	Đ	7	TB			49	T
28	Nguyễn Phùng Như	Quỳnh	X	5.3	4.5	3.5	7.5		5	6.5	6	3.8	CĐ	8	Y			47	T
29	Nguyễn Thị Kim	Sang	X	3.8	5.8	4	8.5		6	4	8	5	CĐ	7	Y	0	4	39	K

30	Nguyễn Mạnh	Tài		5	4.5	7	5.5		5.5	4.8	8	5.3	Đ	7	TB			48.5	T
31	Bùi Thụy Đan	Thanh	X	3	7	7	7.8		6	6	9	6.5	Đ	7	Y			50	T
32	Nguyễn Phương	Thảo	X	3	6.8	8	6.8		7		5	5.5	Đ	7				48.5	T
33	Nguyễn Lê Thương	Thương	X	2.3	6.5	4.3	8		7	8.5	10	4.5	Đ	7	Y	1	0	50	T
34	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	X	2.8	3.8	4.8	6.5		5.5	4	6	5.8	CĐ	9	Y	1	0	50	T
35	Bùi Nhật	Tiến		5.8	6	8.3	4.8		5.5	3.5	6	4.5	Đ	7	TB			50	T
36	Nguyễn Thị Thu	Trang	X	2.8	5.8	7.5	6		7	5	9	5.3	Đ	9	Y	1	0	50	T
37	Dương Bích	Trâm	X	3.3	5.5	5.3	5.8		6.5	6.5	9	5.3	Đ	9	Y			50	T
38	Trương Thị Vĩnh	Trúc	X	2.5	4.8	5.8	5.5		6.5	4	8	6.3	Đ	9	Y			50	T
39	Nguyễn Anh	Tú		4.5	4.3	5.5	8		5	4.5	6	4.5	Đ	7	Y			50	T
40	Trần Huy	Văn		2.8	6.5	4	6.8		5.5	6.3	6	7	CĐ	9	Y			50	T
41	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	X	3.8	5.8	4.3	4.5		5.5	5	6	6.8	CĐ	7	Y			50	T
42	Nguyễn Đỗ	Xuân		2	5.5	4.8	5.8		6	4.5	4	2.5	CĐ	7	Y			49	T
43	Nguyễn Kiều	Xuân		2.3	4.3	4.3	6		5.5	5	6	3.3	CĐ	7	Y			50	T
44	Đỗ Minh	Tâm	X	3.5	5.3	3.3	7.3	9	7.3	6.8	10	6.8	Đ	10	Y			50	T

Bình Tân, ngày 21 tháng 10 năm 2016

Hiệu Trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

